



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2007

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
PHÒNG CHỐNG RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ
TRÊN LÚA Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHÍA NAM NĂM 2006**

**I. DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH RẦY NÂU VÀ BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN
LÁ**

2.1. Vụ đông xuân 2005-2006

a. Rầy nâu:

Tổng diện tích nhiễm rầy nâu trong toàn vùng, vụ đông xuân 2005-2006 là: 209.039 ha (tăng gấp 18,8 lần so với vụ đông xuân 2005) và chiếm 12,8% diện tích gieo trồng, trong đó có 9008 ha nhiễm rầy nặng (tăng gấp 75 lần so với vụ đông xuân 2005).

Do nguồn rầy tích lũy từ vụ thu đông 2005 và mùa 2005 chuyển sang trà lúa đông xuân gieo sạ sớm trong tháng 10-11/2005, rầy nâu đã gia tăng mật độ cao vào đầu-giữa tháng 2/2006 trên lúa đông xuân đại trà ở giai đoạn lúa đẻ nhánh đến đồng trổ, và đến cuối tháng 2/2006 gây cháy rầy cục bộ trên lúa mùa trổ ở Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang. Mật độ rầy phổ biến 1.000-1.500 con/m² (tăng gấp ba so với vụ trước), nơi mật độ cao >3.000 con/m² (tăng 14% so với vụ trước). Các tỉnh có diện tích bị nhiễm rầy cao: Đồng Tháp (52.849 ha), An Giang (43.465 ha), Long An (22.969 ha), Kiên Giang (19.037), Sóc Trăng (12.860 ha), Cần Thơ (6.699 ha), Vĩnh Long (5.992 ha), Tiền Giang (5.314 ha). Tuy nhiên, do được dự báo và phòng trị kịp thời nên thiệt hại do rầy nâu cho vụ lúa đông xuân 2005-2006 ở đồng bằng sông Cửu Long là không đáng kể.

b. Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

Diện tích nhiễm bệnh của toàn vùng là 491 ha.

Song song với sự gây hại của rầy nâu là sự xuất hiện của bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu truyền vi rút gây bệnh. Bệnh xuất hiện đầu tiên ở một số tỉnh có diện tích nhiễm rầy cao như Tp. Hồ Chí Minh, Long An, An Giang, Đồng Tháp.

2.2. Trong vụ hè thu 2006

a. Rầy nâu:

Tổng diện tích nhiễm là 96.708 ha, trong đó có 10.797 ha nhiễm nặng.

Cao điểm đợt bộc phát rầy nâu vào giữa tháng 7/2006. Mật độ phổ biến từ 2.000-3.000 con/m², nơi cao >5.000 con/m², tập trung tại một số tỉnh như Lâm Đồng, Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Trà Vinh, Vĩnh Long...

b. Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

Tổng diện tích nhiễm bệnh khoảng 43.887,4 ha với tỷ lệ nhiễm phổ biến từ 10-30%, trong đó có 14.527,14 ha đã được tiêu hủy.

Từ tháng 7 đến tháng 9/2006 cũng là thời điểm gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh nên phát tán rầy nâu mang vi rút gây bệnh đi rất xa và phân bố rộng ở hầu hết ở các tỉnh, thành phía Nam (tới Khánh Hoà). Bệnh xuất hiện chủ yếu ở giai đoạn lúa đẻ nhánh đến trổ.

2.3. Trong vụ thu đông và vụ mùa 2006:

a. Rầy nâu:

Tổng diện tích nhiễm rầy nâu là 142.558 ha, trong đó có 9623 ha nhiễm nặng. Mật độ phổ biến 1500-2000 con/m², nơi cao trên 5000 con/m². Cao điểm gây hại của rầy từ cuối tháng 10 đến đầu tháng 11/2006 tập trung ở các tỉnh Sóc Trăng, Long AN, Trà Vinh, Bạc Liêu, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bình Thuận, ...

b. Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

Tổng diện tích nhiễm bệnh là 131.396 ha với tỷ lệ phổ biến 5-10%, trong đó có 56.058 ha nhiễm bệnh ở mức phải tiêu hủy; nông dân đã tiêu hủy được 10.693 ha (chiếm 19% diện tích cần tiêu hủy).

Vụ thu đông và mùa 2006 được gieo trồng đan xen với lúa hè thu sắp thu hoạch. Nguồn bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá còn trên đồng ruộng rất lớn nên hầu hết các trà lúa non mới xuống giống, gieo cấy đều bị nhiễm bệnh ngay từ đầu vụ. Liên tục từ tháng 8/2006 đến nay diện tích lúa thu đông, lúa mùa bị nhiễm bệnh gia tăng rất nhanh. Tỷ lệ rầy nâu mang vi rút phát hiện vào cuối tháng 9 rất cao, lên đến 77% (kết quả do chuyên gia của Viện lúa quốc tế giám định), khoảng 60% mạ mùa và trên 80% lúa mùa mới cấy, lúa vừa sạ 20 ngày tuổi đều bị nhiễm vi rút.

2.4. Trong vụ đông xuân 2006-2007:

Đến ngày 29/12/2006, lúa đông xuân 2006-2007 ở các tỉnh, thành phía Nam đã gieo sạ được 1.322.720 ha, trong đó vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là 1.272.087 ha, đạt 85,4% kế hoạch.

a. Rầy nâu:

Tổng diện tích nhiễm rầy nâu là 136.272 ha, trong đó diện tích đã được phun trừ là 54.071 ha. Mật độ rầy phổ biến từ 100 đến 2000 con/m², rải rác một vài nơi

có mật độ 5-6 ngàn con/m².

b. Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

Tổng diện tích nhiễm bệnh là 43.900 ha, có 5.668 ha bị nhiễm bệnh đã được nông dân nhổ bỏ cây bệnh và có 1327 ha bị nhiễm bệnh trên 10% đã được tiêu hủy.

II. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

2.1. Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Trước nguy cơ đe dọa của bệnh dịch, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời có các Chỉ thị, Công điện, Quyết định về chính sách liên quan đến việc phòng chống dịch, cụ thể:

- Công điện số 207/TTg ngày 15/2/2006 gửi Chủ tịch UBND các tỉnh phía nam và các Bộ có liên quan về việc phòng trừ rầy nâu hại lúa.

- Chỉ thị số 30/2006/CT-TTg ngày 11/8/2006 gửi Chủ tịch UBND các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, các Bộ có liên quan về việc thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa.

- Công điện số 1680/CE-TTg ngày 19/10/2006 gửi chủ tịch UBND các tỉnh phía Nam và các Bộ có liên quan về việc kịp thời ngăn chặn sự lây lan của rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá

- Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 7/11/2006 về chính sách hỗ trợ phòng, trừ dập dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa đối với các tỉnh phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào).

Cùng với các văn bản trên, ngày 4/11/2006 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã trực tiếp chỉ đạo hội nghị bàn các biện pháp cấp bách phòng chống dịch với chủ tịch UBND các tỉnh, thành phía Nam và các Bộ Liên quan.

2.2. Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT

2.2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo

Trong vụ đông xuân 2005-2006, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã theo dõi chặt chẽ tình hình xuất hiện rầy nâu trên lúa ở đồng bằng sông Cửu Long, đã báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ, đồng thời ban hành 04 Chỉ thị (Chỉ thị số 12/2006/CT-BNN ngày 21/2/2006, Chỉ thị số 26/2006/CT-BNN ngày 10/4/2006, Chỉ thị số 96/2006/CT-BNN ngày 27/10/2006, Chỉ thị số 2982/CT-BVTV ngày 10/11/2006); 03 công điện khẩn, 04 quyết định và 9 công văn cùng nhiều thông báo gửi các tỉnh thành phía Nam và các cơ quan liên quan về việc phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

- Bộ đã có văn bản hướng dẫn cụ thể các biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở các tỉnh phía Nam và cũng đã hướng dẫn khung chính sách trong công tác phòng chống dịch ở các địa phương.

- Đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn về chi ngân

sách phục vụ công tác phòng chống dịch cho các địa phương:

+ Ban hành Công văn số 10858/BTC-NSNN ngày 5/9/2006 gửi UBND các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long hướng dẫn bố trí, sử dụng kinh phí phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa.

+ Ban hành Công văn số 13218/BTC-NSNN ngày 25/10/2006 gửi UBND các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ, Nam Trung bộ, Tây nguyên hướng dẫn bố trí, sử dụng kinh phí phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa.

- Các cơ quan chuyên môn của Bộ cũng đã ban hành các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phòng chống dịch bệnh, các tài liệu khuyến nông để phổ biến đến nông dân.

2.2.2. Thành lập Ban chỉ đạo

- Ngay từ vụ đông xuân 2005-2006, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Ban chỉ đạo phòng trừ rầy nâu các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (QĐ số 448/QĐ/BNN-BVTV ngày 17/2/2006). Trước diễn biến mới của tình hình, Bộ lập Ban Chỉ đạo phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở các tỉnh phía Nam cử 01 Thứ trưởng làm Trưởng Ban (QĐ số 3284/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/11/2006).

- Ban Chỉ đạo đã tích cực hoạt động, duy trì họp giao ban hàng tuần, kịp thời ra các thông báo về diễn biến tình hình để phục vụ công tác chỉ đạo của Bộ và các địa phương.

2.2.3. Công bố dịch

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 2599/BNN-BVTV ngày 9/10/2006 Quy định về điều kiện công bố dịch bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa để hướng dẫn các địa phương công bố dịch. Bộ đã ra Quyết định công bố dịch bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa tại các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ (Quyết định số 3080/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/10/2006)

2.2.4 Chỉ đạo và đôn đốc công tác phòng chống dịch với các địa phương

- Từ đầu vụ đông xuân 2005-2006 đến nay, Bộ đã liên tục tổ chức hội nghị giao ban hàng tuần, hàng tháng và nhiều hội nghị chuyên đề với Ban chỉ đạo phòng chống rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá, lãnh đạo UBND, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ, Nam Trung bộ, Tây nguyên, các cơ quan liên quan, cơ quan thông tin đại chúng triển khai các biện pháp phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

- Lãnh đạo Bộ cùng với các cơ quan chuyên môn trong Bộ đã có nhiều đợt đi kiểm tra trực tiếp và chỉ đạo phòng, trừ dịch bệnh ở các địa phương; đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị và Công điện của Thủ tướng Chính phủ về phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá trên lúa.

- Đã cử nhiều cán bộ về chốt ở các địa phương có dịch để hỗ trợ về chuyên môn cho địa phương.

- Đã giải quyết hỗ trợ 272 tấn thuốc bảo vệ thực vật từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương chống dịch và đã kiến nghị giải quyết cho các địa phương ứng trước 365 tấn thuốc từ rầy để tổ chức diệt rầy đồng loạt theo hướng dẫn của chuyên môn.

- Đã phối hợp với Viện nghiên cứu lúa quốc tế chuẩn đoán vi rút ở lúa và ở con rầy nâu.

2.3. Chỉ đạo của các địa phương

- Hầu hết các địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá theo các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đã có 22 tỉnh, thành phố lập Ban Chỉ đạo các cấp từ tỉnh đến xã.

- Có 9 tỉnh, thành phố đã công bố dịch, một số địa phương công bố dịch ở cấp huyện. Một số địa phương không công bố dịch do diện tích nhiễm bệnh ít chưa trên mức 5% phải công bố dịch.

- UBND các tỉnh, thành đã chi gần 17 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai công tác phòng chống dịch.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

3.1. Công tác giám sát đồng ruộng, dự báo và thông tin tuyên truyền

- Công tác giám sát đồng ruộng và dự báo đã được Cục Bảo vệ thực vật và các Chi cục Bảo vệ thực vật thực hiện kịp thời, nhất là dự báo sự xuất hiện các đợt rầy di trú và rầy tuổi 1-3 nở rộ để thông báo đến các địa phương.

- Qua các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương, nhất là qua hệ thống truyền hình và phát thanh thời gian qua đã có nhiều hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch. Ngành BVTV đã in đĩa 1.666.000 tờ rơi, 2110 tấm panô; hệ thống khuyến nông đã in 2 triệu số tay hướng dẫn biện pháp phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá... tất cả đều đã được đưa đến tận hộ nông dân.

- Có gần 400 ngàn lượt nông dân được tập huấn về biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

3.2. Phòng trừ rầy nâu

Với chủ trương phải phun trừ rầy triệt để cho lúa dưới 20 ngày sau sạ nếu phát hiện có rầy tuổi 1-3 và lúa trên 20 ngày sau sạ nếu mật độ rầy trên 3 con/tép, hầu hết các địa phương đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phòng trừ rầy nâu kịp thời theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, không xảy ra tình trạng gia tăng đột xuất mật độ rầy nâu. Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, từ

ngày 1/10/2006 những nơi phải phun trừ rầy đồng loạt sẽ được Nhà nước hỗ trợ 100% thuốc trừ rầy, giảm bớt khó khăn cho nông dân tại các địa phương trong vùng ổ dịch. Theo báo cáo của các địa phương, từ đầu vụ đông xuân đến nay không có diện tích bị thiệt hại nặng do rầy nâu.

3.3. Tiêu huỷ ruộng bị nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá

Những ruộng lúa dưới 40 ngày sau sạ (giai đoạn đẻ nhánh) nếu có trên 10% số dảnh bị bệnh thì phải tiêu huỷ. Từ ngày 1/10/2006, Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho nông dân có ruộng lúa phải tiêu huỷ 2 triệu đồng/ha.

- Tổng diện tích lúa đã tiêu huỷ trong cả ba vụ lúa: 25.221 ha; trong đó: vụ hè thu 14.527,14 ha; thu đông-mùa: 10.693,8 ha.

- Tỷ lệ diện tích tiêu huỷ so với tổng diện tích lúa thuộc diện tiêu huỷ (nhiễm trên 10% là rất thấp: vụ hè thu 12,2%, thu đông-mùa 19%). Đây là nguyên nhân chính của việc lây lan bệnh từ vụ hè thu cho đến nay vì lúc nào cũng còn nguồn bệnh ngoài đồng trên diện tích lớn, phân bố rộng ở trong huyện, trong tỉnh và trong vùng.

3.4. Giảm lúa vụ 3 (vụ thu đông)

Một số vùng lúa hè thu bị bệnh nặng hoặc bị nguy cơ dịch bệnh cao đã chủ trương không trồng tiếp vụ lúa thu đông để có điều kiện cách ly cho vụ đông xuân 2006-2007, cắt nguồn lây lan dịch bệnh. Kết quả giảm lúa vụ 3 so với cùng kỳ 2005 khoảng trên 100.000 ha; tỉnh có diện tích lúa vụ 3 giảm nhiều nhất là Long An, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang và Cần Thơ.

3.5. Gieo sạ lúa đông xuân “né rầy”

Đây là biện pháp rất có hiệu quả, giúp cho lúa non giảm tỷ lệ nhiễm bệnh do tránh được sự chích hút của rầy mang mầm bệnh. Cục Bảo vệ thực vật đã xác định có 2 đợt rầy di trú:

- Đợt 1: từ 25/11 đến 5/12/2006

- Đợt 2: từ 25/12/2006 đến 10/1/2007

Căn cứ vào kết quả bẫy đèn, xác định thời gian rầy trưởng thành di trú mà các địa phương xác định cụ thể thời gian xuống giống tập trung phù hợp cho địa phương mình.

Hệ thống bẫy đèn đã được thiết lập ở cấp huyện, nhiều tỉnh đã thiết lập tới cấp xã. Việc theo dõi rầy vào đèn được thường xuyên, liên tục, đặc biệt trong thời gian dự báo rầy trưởng thành rộ. Do vậy, trong đợt từ 25/11 đến 5/12/2006 các tỉnh đã gieo sạ tập trung được khoảng 900 ngàn ha lúa đông xuân 2006-2007. Hiện nay, các tỉnh đang tập trung chỉ đạo nông dân xuống giống đợt 2 (từ 25/12/2006 đến 10/1/2007) khoảng 400 ngàn ha, đây cũng là đợt xuống giống cuối cùng trong vụ

đông xuân.

3.6. Kiểm tra kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Cục Bảo vệ thực vật đã phối hợp các địa phương kiểm tra chặt chẽ việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm qua và đã phát hiện, xử lý kịp thời một số trường hợp vi phạm.

- Tổng số cơ sở kinh doanh thuốc được kiểm tra : 5.131.

- Tổng số cơ sở vi phạm: 555 (tỉ lệ 10,8%).

- Số hành vi vi phạm: 602 (chủ yếu là không đủ điều kiện kinh doanh, vi phạm nhãn mác hàng hoá, bán thuốc cấm, ngoài danh mục, thuốc quá đất).

- Đã cảnh cáo 86 cơ sở, phạt tiền 360 cơ sở, với tổng số tiền phạt là 481.450.000 đồng; đình chỉ, tạm đình chỉ kinh doanh 1 hộ; tịch thu 784,685 kg và 1.691,93 lít thuốc bảo vệ thực vật vi phạm. Đã tiêu hủy 6.526,29 kg và 230,9 lít thuốc; hiện số lượng thuốc còn tồn đọng là 8.419,845 kg và 8.640,21 lít thuốc các loại.

Đã không để xảy ra tình trạng khan hiếm, nâng giá thuốc, hoặc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật kém phẩm chất.

IV. NHẬN XÉT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH TRONG THỜI GIAN QUA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

4.1. Ưu điểm

Công tác phòng chống dịch đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kịp thời và liên tục. Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ ngành liên quan, các địa phương tích cực triển khai.

Kết quả là đã hạn chế được mức thiệt hại do dịch bệnh gây ra, đặc biệt là hạn chế thiệt hại trực tiếp do rầy nâu.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế của công tác phòng chống dịch rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá là cho đến nay vẫn chưa ngăn chặn được sự lây lan của dịch bệnh, phản ánh công tác phòng chống dịch chưa đạt hiệu quả cao. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế này bao gồm:

a. Nguyên nhân khách quan

- Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa do vi rút gây ra nên không có thuốc đặc trị. Rầy nâu là môi giới truyền bệnh có khả năng di chuyển rất xa nên bệnh lây lan rất nhanh.

- Lúa ở phía Nam, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long được trồng liên tục trong năm, không còn ranh giới mùa vụ (nhiều nơi trồng 2 năm 7 vụ), các trà lúa gối đầu nhau tạo điều kiện cho rầy nâu di trú quanh năm.

- Phần lớn các giống lúa hiện đang sử dụng trong sản xuất không kháng rầy cao, trong đó một số giống đã nhiễm nặng. Nông dân chưa ứng dụng kỹ thuật hợp lý trong canh tác lúa, nhất là việc sạ dày và bón quá nhiều phân đạm vẫn còn khá phổ biến.

- Chính sách hỗ trợ tiêu huỷ lúa bị nhiễm bệnh trước ngày 1/10 còn thấp và dùng nguồn kinh phí của địa phương nên việc tiêu huỷ thực hiện khó khăn, chậm trễ, dẫn đến tỷ lệ diện tích lúa thuộc diện phải tiêu huỷ đạt rất thấp (7,2%) tạo điều kiện mầm bệnh duy trì trên đồng ruộng và rầy nâu lây truyền.

- Cán bộ bảo vệ thực vật ở cơ sở (cấp xã) thiếu hoặc không có nên không ai theo dõi ở cơ sở.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phòng chống dịch chưa được chỉ đạo quyết liệt, đúng tầm theo như tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Nhiều cấp chính quyền địa phương không vào cuộc, thậm chí khi rầy nâu xuất hiện trên lúa rộng khắp nhưng phản ứng rất chậm chạp. Nhiều địa phương lúng túng trong chỉ đạo nhất là việc chi ngân sách địa phương.

- Một số nơi chưa huy động lực lượng tổng hợp của hệ thống chính trị tham gia, còn giao khoán cho ngành nông nghiệp.

- Lãnh đạo một số Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, mặc dù đã nắm được dự báo nhưng không chủ động tăng cường điều tra, phát hiện sớm để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo tỉnh về các biện pháp phòng chống ngăn ngừa dịch bệnh lây lan.

- Nông dân thiếu thăm đồng thường xuyên để phát hiện dịch bệnh và phòng trừ kịp thời, đúng kỹ thuật.

4.3. Bài học kinh nghiệm

1. Kinh nghiệm lớn nhất trong công tác phòng chống dịch là nhận thức của các cấp chính quyền, nhất là ở cấp cơ sở về tính nghiêm trọng của dịch bệnh để có quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện.

2. Cần huy động cả hệ thống chính trị tham gia và mọi nguồn lực của địa phương cho công tác phòng chống dịch.

3. Công tác thông tin tuyên truyền có ý nghĩa rất quan trọng để cán bộ và nông dân biết cách ngăn ngừa, phát hiện dịch bệnh và thực hiện có hiệu quả

các biện pháp phòng trừ. Cần làm tốt công tác vận động nông dân để bà con hưởng ứng các chủ trương biện pháp phòng chống dịch.

4. Các biện pháp phòng trừ phải được thực hiện đồng bộ, trong đó việc phát hiện sớm dịch bệnh là rất quan trọng. Khi mức nhiễm xảy ra trên qui mô rộng, chính quyền cần chỉ đạo để tổ chức nông dân phòng trừ đồng loạt.

5. Cần chủ động kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch, nhất là hỗ trợ cho nông dân phải kịp thời, không để việc chống dịch bị chậm trễ vì các thủ tục về kinh phí.

V. MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu

Mục tiêu của công tác phòng chống dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trong thời gian tới là phải khống chế và ngăn chặn cho bằng được sự lây lan của dịch bệnh trên lúa đông xuân 2006-2007, giảm thiểu đến mức thấp nhất diện tích lúa nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá để bảo vệ năng suất và sản lượng lúa đông xuân 2006-2007 và cả năm 2007 ở các tỉnh phía Nam, góp phần phát triển nền sản xuất lúa bền vững, trước hết vì bảo đảm thu nhập cho nông dân và an ninh lương thực quốc gia.

2. Biện pháp phòng chống dịch

Cục Bảo vệ thực vật đề nghị Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ đạo các địa phương và các cơ quan thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Đối với UBND các tỉnh, thành phố

a. Trong công tác chỉ đạo:

- Cùng cố và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá các cấp; phối hợp mọi lực lượng có liên quan trên địa bàn (Nông nghiệp, Tài chính, Kế hoạch, KHCN, các đoàn thể quần chúng) triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp đồng bộ phòng trừ rầy nâu và ngăn chặn triệt để sự lây lan của bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá trên địa bàn. Ban Chỉ đạo phải giao ban hàng tuần, báo cáo kịp thời với cấp trên có thẩm quyền về tình hình dịch bệnh ở địa phương; phân công địa phương phụ trách từng địa bàn trọng điểm.

- Chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực để vận động và hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ dịch bệnh trên địa bàn.

- Chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn nông dân những biện pháp phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá trên lúa để nông dân hiểu, biết được sự nguy hiểm, tác hại của dịch bệnh và thực hiện có hiệu quả biện pháp phòng chống dịch.

- Hỗ trợ cho nông dân phòng trừ dịch bệnh theo quy định hiện hành, nếu có

khó khăn báo cáo kịp thời về Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xem xét giải quyết.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở cơ sở, nghiêm cấm việc kinh doanh thuốc giả, thuốc kém phẩm chất, tăng giá thuốc trong thời gian có dịch.

- Khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân tham gia tích cực và có hiệu quả trong công tác phòng trừ dịch bệnh; kỷ luật nghiêm khắc những tập thể, cá nhân không nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên làm dịch bệnh lây lan.

b. Triển khai các giải pháp kỹ thuật phòng chống dịch

Huy động lực lượng ngành Bảo vệ thực vật, Trồng trọt và Khuyến nông, trường hợp cần thiết huy động cả lực lượng từ trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn để hướng dẫn nông dân và địa phương cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật cụ thể sau đây:

- Phòng trừ rầy nâu:

Chỉ đạo các cơ quan liên quan theo dõi tình hình rầy nâu trên lúa mùa và lúa đông xuân đã gieo sạ để tổ chức phun thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn:

+ Đối với lúa đông xuân dưới 20 ngày sau sạ: cần phải thăm đồng hàng ngày để phát hiện kịp thời sự xuất hiện của rầy nâu, triệu chứng cây bệnh để phun thuốc rầy và nhổ bỏ cây bệnh, dâng nước ngập thân cây lúa để giảm thiểu rầy nâu chích hút thân cây.

+ Đối với lúa đông xuân trên 20 ngày sau sạ: cán bộ ngành nông nghiệp, cán bộ ấp, xã, phường và nông dân phải thăm đồng thường xuyên, nếu mật độ rầy thấp thì hướng dẫn nông dân phun trừ thuốc bảo vệ thực vật theo “4 đúng”, nếu mật độ rầy cao và xuất hiện trên diện rộng thì chính quyền tổ chức phun thuốc bảo vệ thực vật đồng loạt; thuốc do chính quyền cung cấp theo chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

- Tiêu huỷ ruộng bị bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

+ Đối với lúa đã thu hoạch: nếu tàn dư thực vật, lúa chết nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá phải được cày trực để huỷ mầm bệnh.

+ Đối với lúa đông xuân dưới 40 ngày sau sạ: thấy xuất hiện cây lúa bị bệnh phải nhổ bỏ triệt để, giúi sâu xuống đất. Nếu ruộng bị bệnh trên 10% mà thực hiện nhổ bỏ cây bị bệnh thì tỉnh xem xét hỗ trợ công nhỏ; còn nếu tiêu huỷ toàn bộ thì hỗ trợ theo qui định đã ban hành.

- Thời vụ, lượng giống gieo sạ:

+ Theo dự báo, đợt gieo sạ “né rầy” sẽ từ 25/12/2006 đến đầu tháng 10/1/2007. Các địa phương cần tổ chức đặt bẫy đèn tới từng xã, thôn và theo dõi chặt chẽ rầy vào đèn tại địa phương mình để xác định thời vụ cụ thể cho từng vùng theo hướng sạ tập trung, không để nông dân gieo sạ lai rai trong một vùng.

+ Hướng dẫn nông dân áp dụng sạ theo hàng, không vượt quá 120 kg giống/ha.

2.2. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a. Cục Bảo vệ thực vật

- Chỉ đạo các Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành liên tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên lúa, thực hiện công tác dự tính, dự báo về rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa để cung cấp thông tin nhanh, kịp thời đến nông dân và các phương tiện thông tin đại chúng để đưa tin. Thiết lập, duy trì mạng lưới bẫy đèn để có cơ sở dự tính dự báo chính xác diễn biến của dịch bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với Viện Bảo vệ thực vật, các cơ quan liên quan và các địa phương trong việc khảo, kiểm nghiệm các loại thuốc để phổ biến kịp thời phòng trừ rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá có hiệu quả.

b. Cục Trồng trọt theo dõi sát sao tình hình sản xuất ở các địa phương để phối hợp chỉ đạo về cơ cấu cây trồng; cơ cấu giống lúa, thời vụ xuống giống và các biện pháp chỉ đạo canh tác phù hợp; chỉ đạo nhân giống kháng rầy cho các vụ tiếp theo.

c. Vụ Khoa học Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Viện, Trường triển khai chương trình thử nghiệm, chọn lọc bộ giống lúa kháng rầy nâu và kháng bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá để đưa vào sản xuất trong thời gian ngắn nhất; đồng thời tổ chức nghiên cứu các vấn đề cơ bản có liên quan để phục vụ công tác phòng trừ dịch bệnh; phát triển hợp tác quốc tế trong nghiên cứu cơ bản về dịch bệnh.

d. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các cơ quan khuyến nông các cấp tập trung tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn tới tận hộ nông dân các biện pháp phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá; phối hợp xây dựng các mô hình phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả; kịp thời tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt để áp dụng trên diện rộng.

VI. KIẾN NGHỊ

Cục Bảo vệ thực vật đề nghị Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn kiến nghị Chính phủ:

1. Hỗ trợ cho các hộ nông dân để nhổ bỏ lúa bị bệnh khi ruộng lúa bệnh chưa đến mức cần phải tiêu hủy toàn bộ hoặc để cày trực những ruộng lúa chết, gốc rạ nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá để tiêu hủy nguồn bệnh.

2. Bổ sung nguồn thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia

3. Tiếp tục chỉ đạo các Bộ liên quan thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể:

a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí ứng trước kịp thời để chống dịch cho các địa phương. Bộ Tài chính hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện chi ngân sách kịp thời phục vụ cho công tác chống dịch. Bộ Khoa học công nghệ xem xét tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

b. Các đoàn thể, nhất là Hội Nông dân và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có chương trình hành động tham gia công tác phòng chống dịch.

c. Đài truyền hình, phát thanh, các cơ quan thông tin đại chúng trung ương và địa phương tiếp tục phối hợp với ngành nông nghiệp tuyên truyền các chủ trương, chính sách và biện pháp phòng chống dịch đến công chúng và bà con nông dân.

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT